

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Thủy Nguyên
khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu và các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 1990-QĐ/TU, ngày 23/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc chỉ định Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Thủy Nguyên, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thủy Nguyên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030,

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thủy Nguyên ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Thủy Nguyên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là tổ chức đảng chuyên trách về công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chủ trì tham mưu chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm, đề án trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về



công tác kiểm tra, giám sát; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý. Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn đảng bộ, chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Ủy ban Kiểm tra và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng

2.1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát.

2.1.1. Giám sát đối với tổ chức đảng: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên, của cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2.1.2. Giám sát đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ đảng viên thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý): Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên, của cấp mình, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác; tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng; về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, thi hành kỷ luật.

2.2.1. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Kiểm tra đảng viên (Đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý): Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

Kiểm tra tổ chức đảng (Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp; cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp): Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, đình chỉ chức vụ, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bầu cử, tái cử, chỉ định, nâng ngạch, chuyển ngạch; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2.2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới (Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp): Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của Ủy ban kiểm tra, xây dựng tổ chức, đội ngũ ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2.2.3. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng (đối với tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng): Việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên và việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức; việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, kết luận, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

2.2.4. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật: căn cứ kết quả kiểm tra, đề nghị của tổ chức đảng và kết luận, kiến nghị, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nếu thấy đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy phường xem xét, quyết định kỷ luật.

2.2.5. Giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền đối với tổ chức đảng và đảng viên.

2.2.6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính Đảng ủy.

3. Tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao

3.1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng; xem xét, xử lý kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.2. Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy chủ trì. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

3.3. Cùng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lập và nộp lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát.

3.4. Phối hợp với Ban Xây dựng đảng Đảng ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp mình và phối hợp với cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp

dưới (kể cả nhân sự dự kiến chỉ định); giúp Đảng ủy xây dựng, ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra; tham mưu kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra; tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra và bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

3.5. Hướng dẫn các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

3.7. Trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật.

Ủy ban kiểm tra kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản; thu nhập

4.1. Kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Đối tượng kiểm soát: Đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý (không phải là bí thư, phó bí thư đảng ủy phường) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

- Nội dung kiểm soát: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

4.2. Thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập, quyết định xác minh tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu giúp việc, cấp ủy.

5. Quyền hạn

5.1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ, hàng năm, 6 tháng, quý; sơ kết, tổng kết các chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; triệu tập và chỉ đạo hội nghị cán bộ kiểm tra trong Đảng bộ phường.

5.2. Quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp dưới (tổ chức đảng cách một cấp trở xuống). Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với cấp ủy viên cơ sở và cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý, nhưng không phải là Cấp ủy viên cùng cấp; quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên (kể cả bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của chi bộ, đảng ủy trực thuộc đảng bộ cơ sở

hoặc cán bộ thuộc diện Đảng ủy cơ sở quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp hoặc cán bộ do cấp ủy cấp trên quản lý).

5.3. Thực hiện việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng theo thẩm quyền; quyết định chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên, tổ chức đảng do tổ chức đảng cấp dưới quyết định. Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

5.4. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

5.5. Ủy ban kiểm tra có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát:

- Trông quá trình kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện nghiêm các yêu cầu của ủy ban kiểm tra. Ủy ban kiểm tra đảng ủy có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Khi cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới gửi các văn bản, báo cáo cho đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thì đồng gửi ủy ban kiểm tra đảng ủy.

5.6. Quyết định về chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy phù hợp với quy định của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy. Được cử thành viên Ủy ban kiểm tra đảng ủy đến các tổ chức đảng và các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; dự các cuộc họp của cấp ủy, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát hoặc những công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra, Thường trực ủy ban, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, đơn vị, địa bàn; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách.

1.2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công, tham gia các đoàn (tổ) kiểm tra do Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định thành lập.

1.3. Giữ mối liên hệ với cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

1.4. Được dự đầy đủ các kỳ họp của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ; tham gia thảo luận, biểu quyết các quyết định của uỷ ban kiểm tra và chịu trách nhiệm tập thể về các quyết định đó.

1.5. Các uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ được phân công; phụ trách các chuyên đề, nghiên cứu, đề xuất, tổng hợp, giúp uỷ ban kiểm tra sơ, tổng kết; thực hiện những công việc đột xuất phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát cũng như của cơ quan khi được giao.

1.6. Các uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường được dự các hội nghị của Đảng uỷ, trừ những hội nghị Đảng uỷ có nội dung cần bàn riêng.

1.7. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ có thể uỷ nhiệm cho Chủ nhiệm, Thường trực xem xét, kết luận, quyết định hoặc báo cáo để Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, kết luận, quyết định theo thẩm quyền những vụ việc qua nghiên cứu, xem xét thấy không nhất thiết phải xử lý kỷ luật, các vụ khiếu nại kỷ luật đảng mà không thay đổi hình thức kỷ luật, trừ những vụ việc phức tạp.

1.8. Thành viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ đương nhiệm và báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ phường tại phiên họp gần nhất.

2. Thường trực Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ

2.1. Thường trực Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ thay mặt Uỷ ban Kiểm tra chỉ đạo thực hiện chương trình công tác giữa 2 kỳ họp Uỷ ban Kiểm tra và các nhiệm vụ cụ thể do Uỷ ban Kiểm tra uỷ nhiệm. Điều hành các hoạt động của cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác theo quyết định của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ; giải quyết công việc hàng ngày, đột xuất; báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ Hải Phòng.

2.2. Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ và hội nghị của ngành. Xem xét, chỉ đạo tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Xét duyệt và thông qua chương trình, nội dung bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, chỉ đạo thực hiện đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả.

2.3. Giữ mối quan hệ công tác với Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ Hải Phòng, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, các tổ chức, đơn vị có liên quan với cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát.

2.4. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

2.5. Thẩm định nhân sự tham gia cấp ủy cấp dưới, khen thưởng hoặc luân chuyển, bổ nhiệm, điều động cán bộ kiểm tra giữ các chức vụ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

2.6. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; việc xem xét kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo.

2.7. Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo phân cấp.

2.8. Chỉ đạo xây dựng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao.

3. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

3.1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy về mọi hoạt động của Ủy ban Kiểm tra và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Thường xuyên giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng, Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy phường Thủy Nguyên. Là Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Thủy Nguyên.

3.2. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra, Thường trực Ủy ban Kiểm tra và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác trọng tâm của ngành cũng như của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Cùng các Phó Chủ nhiệm thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất và báo cáo lại Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong kỳ họp gần nhất.

3.3. Phối hợp với Trưởng ban Xây dựng đảng giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ phường bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; tham gia với cấp ủy trực thuộc Đảng ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy. Thường xuyên phối hợp với Ban Xây dựng đảng về những nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

3.4. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

3.5. Ký quyết định thi hành kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

4.1. Phó Chủ nhiệm Thường trực giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày, quản lý và điều hành công việc cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện

chương trình công tác; ký các văn bản theo sự phân công; thay mặt Chủ nhiệm khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

4.2. Phó Chủ nhiệm thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và những quy định cụ thể về chế độ làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chịu trách nhiệm trực tiếp đối với những nhiệm vụ được phân công; giúp Chủ nhiệm chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương II NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc; định kỳ báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chương trình, kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, việc thực hiện quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra và các nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy.

3. Làm việc dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, của Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; việc tham mưu và xây dựng nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề hằng năm; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát mà Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đang tiến hành; tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số vấn đề cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phù hợp và thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ theo quy định; khi cần thiết thông báo đến cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp dưới. Việc thực hiện các quyết định, thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc, trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét quyết định.

5. Hằng năm hoặc khi có yêu cầu, tập thể và từng thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện tự phê bình, phê bình về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công, về chấp hành Quy chế làm việc, về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác. Mỗi tháng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp một lần để xem xét các vụ việc và thống nhất triển khai thực hiện; khi có công việc đột xuất, cần thiết có thể triệu tập họp bất thường.

2. Thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng với Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng (đột xuất theo yêu cầu); báo cáo 6 tháng, 1 năm với Ban Chấp hành Đảng bộ phường về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Chương III CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 5. Quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Thủy Nguyên chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; tham gia ý kiến trong việc giải quyết các vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý, những việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giải quyết trên địa bàn phường Thủy Nguyên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về những nội dung, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thông qua thực tiễn, kinh nghiệm công tác kiểm tra xây dựng Đảng ở địa phương.

Điều 6. Quan hệ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao; kiểm tra việc ban hành và thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở; tham mưu xây dựng, thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và toàn khóa của Đảng ủy; khi xem xét, xử lý những đảng viên vi phạm thuộc diện Đảng ủy quản lý; giám sát tổ chức thông qua đánh giá phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng hằng năm; cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết, tạo điều kiện về cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; phối hợp tiếp công dân, thực hiện giải quyết đơn thư tố cáo và khiếu nại kỷ luật đảng.

2. Phối hợp cùng Ban Xây dựng đảng chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giúp cấp ủy trực thuộc chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp đó. Thông tin, thông báo cho nhau những vấn đề cần thiết liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ và công tác kiểm tra đảng. Xem xét, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy để thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo thẩm quyền; thường xuyên thông tin về tình hình tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với đảng viên, qua đó phát hiện nguồn để kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

Điều 7. Quan hệ với cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Trung ương, của Thành ủy và Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các chi bộ, đảng ủy trực thuộc trong việc giải quyết tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết.

3. Cấp ủy, chi bộ trực thuộc khi chuẩn bị, kiện toàn, bổ sung nhân sự để bầu Ủy ban Kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp mình thì phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng đảng để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định; trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi thay đổi ủy viên ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Các báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, kiểm tra xử lý tổ chức đảng, đảng viên và các vấn đề khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng nói riêng khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng thời gửi cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Quy chế này.

2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Các đảng ủy cơ sở căn cứ các quy định của Trung ương, của Thành ủy, của Đảng ủy, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình theo quy định.

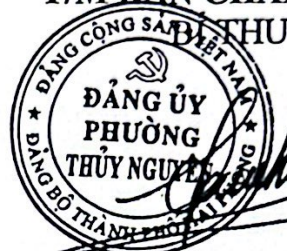
4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ phường.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc phát sinh, Đảng ủy có thể xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định của Đảng và tình hình thực tiễn của địa phương. *lu*

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy Hải Phòng, (để b/c)
- UBKT Thành ủy Hải Phòng, (để b/c)
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các ban, ngành, đoàn thể phường,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Lưu VPĐU, UBKTĐU.

T/M BAN CHẤP HÀNH



Phạm Hưng Hùng

